TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương và ông Lê Văn Trọng.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996, có mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Chu Văn C, sinh năm 1991, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn C kết hôn ngày 19/01/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi bới, đánh đập chị. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh Chu Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Thị Đan L, sinh ngày 05/12/2015 và Chu Văn N, sinh ngày 31/3/2021. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Đan L và giao con chung là Chu Văn N cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị làm công nhân công ty may thu nhập mỗi tháng 5-6 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hoà giải bị đơn anh Chu Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Lê Thị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh C không biết vợ chồng mâu thuẫn vì lý do gì mà chị H làm đơn yêu cầu ly hôn. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Thị Đan L, sinh ngày 05/12/2015 và Chu Văn N, sinh ngày 31/3/2021. Ly hôn anh không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Chu Văn C.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Chu Thị Đan L, sinh ngày 05/12/2015. Giao cho anh Chu Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Chu Văn N, sinh ngày 31/3/2021. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh C vì chưa ai yêu cầu.

Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Chu Văn C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Chu Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Chu Văn C được UBND xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2015 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi bới, đánh đập chị H. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị H yêu

cầu được ly hôn với anh Chu Văn C là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh C thống nhất có 02 con chung là Chu Thị Đan L, sinh ngày 05/12/2015 và Chu Văn N, sinh ngày 31/3/2021. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Đan L và giao cho anh C nuôi con chung là Chu Văn N. Nguyện vọng của con chung là Chu Thị Đan Lê mong muốn được ở với mẹ. Từ trước đến nay chị H nuôi con chung vẫn đảm bảo. Anh C không có ý kiến gì về con chung. Tuy nhiên chị H nhất trí để con chung là Chu Văn N cho anh nuôi dưỡng là hợp lý. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vì chưa ai yêu cầu. Vì vậy, cần chấp nhận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Thị Đan L và giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Văn N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh C vì chưa ai yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Chu Văn C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Chu Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Chu Thị Đan L, sinh ngày 05/12/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cho anh Chu Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Chu Văn N, sinh ngày 31/3/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H và anh Chu Văn C vì chưa ai yêu cầu. Chị Lê Thị H và anh Chu Văn C được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Chu Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008328 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn